

Bản án số: 39/2018/HNGĐ- ST  
Ngày: 27/7/2018  
V/v “Xin ly hôn, nuôi con giữa  
chị H với anh Q”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Phước Trí.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Ông Nguyễn Huy Trân .

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Từ Công Từ Rượu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp “ Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt).

Bị đơn: anh Lê Hồng Q, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố X, phường T, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng Q sau khi tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp. Phan Rang Tháp Chàm vào năm 2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 7X, quyển 01/200X. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, hai người đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định giữa

chị và anh Q đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin được ly hôn anh Lê Hồng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Lê Ngọc H, sinh ngày 08/10/2011, con đang ở với anh Q và chị yêu cầu nhận nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Hồng Q trình bày:* Về quan hệ hôn nhân và con chung như lời trình bày của chị H là đúng. Anh thừa nhận vợ chồng hiện đang có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, hai người đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Anh xác định hiện nay không còn tình cảm với chị H nên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Lê Ngọc H, sinh ngày 08/10/2011, con đang ở với anh, anh yêu cầu nhận nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận khả năng nuôi con ngày 08/5/2018 do chị H cung cấp thì BCH Hội phụ nữ phường T xác nhận chị H có việc làm ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nhỏ là đúng sự thật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H cho rằng tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, anh Q không còn quan tâm đến vợ con, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, hai người đã sống ly thân từ 03 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Trong khi đó anh Q cũng thừa nhận hiện vợ chồng đang có mâu thuẫn trầm trọng do anh cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh không chứng minh được việc chị H có quan hệ ngoại tình, anh đồng ý giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên đương sự nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 08/10/2011, hiện con đang ở với anh Q, chị H có yêu cầu nuôi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị H chứng minh được chị đang có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định theo Đơn xác nhận khả năng nuôi con có

xác nhận của chính quyền địa phương và Đơn xin xác nhận mức lương có xác nhận của Công ty TNHH TP (BL 19-20). Trong khi đó anh Q cũng yêu cầu nhận nuôi con nhưng anh không chứng minh được hiện anh có việc làm và thu nhập ổn định. Hơn nữa đây là con gái, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, về nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đặng Thị Ngọc H đối với bị đơn là anh Lê Hồng Q.

**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị Ngọc H và anh Lê Hồng Q.

**Về con chung:** Giao cho chị Đặng Thị Ngọc H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 08/10/2011. Anh Q có nghĩa vụ giao lại cháu Lê Ngọc H cho chị Đặng Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Đặng Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng ( *ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số:

0016736, ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ( *chị H đã nộp đủ án phí ly hôn* ).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2018).

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm
- Các đương sự;
- UBND phường Tấn Tài (GCNKH số 76, quyền 01/2009, ngày 19-11-2009,
- Lưu HS + An văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Phước Trí**